TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 331/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6-2018
V/v Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đoan Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nghiệp Hồng

2. Bà Hoàng Mỹ Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm: 1975; địa chỉ: đường LT, Phường XIII, Quận XI, Thành phố H; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành H, sinh năm: 1970; địa chỉ: đường LT, Phường XIII, Quận XI, Thành phố H; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc V trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thành H tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 72 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/9/1999).

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, cách giáo dục con cái. Vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cải vã. Hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Bà V đã dọn ra ở riêng hơn 4 năm. Nhận

thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành H.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Phúc Huy (nam), sinh ngày 16/01/2000 đã trưởng thành, Nguyễn Ngọc Khánh Vân (nữ), sinh ngày 21/3/2013, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, thông báo thụ lý vi phạm thời hạn tống đạt cho bị đơn. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Thành H hiện cư trú tại Quận 11 nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "tranh chấp về ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ngọc V có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 21/6/2018. Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 8 giờ ngày 31/5/2018 và 8 giờ 00 ngày 22/6/2018, ông Nguyễn Thành H đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Việc kết hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Nguyễn Thành H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh bất đồng quan điểm sống, cách giáo dục con cái. Vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cải vã. Hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Bà V đã dọn ra ở riêng hơn 4 năm nay, cuộc sống riêng của mỗi người đã ổn định, bà V không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân nữa, do đó nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V yêu cầu ly hôn với ông H.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân Gia đình: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên cuộc sống giữa bà V và ông H không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông H đến Tòa án để giải quyết tranh chấp ly hôn nhưng ông H cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi những vấn đề bà V yêu cầu đã được ghi trong thông báo thụ lý vụ án, chứng tỏ ông H không quan tâm cũng không thiết tha đoàn tụ gia đình. Việc bà V yêu cầu ly hôn với ông H là chính đáng; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn với ông H của bà V.

[4] Về con chung: Bà V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự việc. Đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc V được ly hôn với ông Nguyễn Thành H.

Về con chung: Đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004882 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND TP.HCM;*
- *VKSND Quận 11;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Đoan Tiên